|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN TAM NÔNG | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC**  **VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **PHÚ THÀNH B** | | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  | |
| Số: 12/KH-TH&THCSPTB | *Tam Nông, ngày 15 tháng 02 năm 2023* | |

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 8 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 sử dụng từ năm học 2023 – 2024**

Căn cứ Kế hoạch số 14/SGDĐT ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 sử dụng từ năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 94/SGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tam Nông về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 sử dụng từ năm học 2023 – 2024;

Trường TH&THCS Phú Thành B xây dựng Kế hoạch tổ chức lựa chọn SGK lớp 8 Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Thống nhất việc triển khai lựa chọn SGK lớp 8 áp dụng từ năm học 2023-2024 tại các trường trung học cơ sở (gọi chung là các trường) trên địa bàn huyện.

- Là căn cứ để giáo viên, các tổ chuyên môn và Nhà trường tổ chức lựa chọn SGK tổ chức thực hiện việc lựa chọn SGK lớp 8 theo CTGDPT 2018 áp dụng từ năm học 2023-2024 đúng theo các văn bản hướng dẫn của Phòng, Sở, Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**2. Yêu cầu**

Giáo viện và tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 276/QĐ-UBND-HC ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc Quy định tiêu chí lựa chọn SGK sử dụng trong các CSGDPT trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**II. NỘI DUNG**

**1. Các văn bản làm căn cứ để thực hiện**

- Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa SGK trong CSGDPT.

- Quyết định số 4606/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong CSGDPT.

- Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong CSGDPT.

- Quyết định số 276/QĐ-UBND-HC ngày 10 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc Quy định tiêu chí lựa chọn SGK sử dụng trong các CSGDPT trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**2. Quy trình lựa chọn SGK**

**2.1. Các trường đề xuất lựa chọn SGK**

*+***Bước 1**: Các tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận và đánh giá các SGK của môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo tiêu chí lựa chọn SGK (Quyết định số 349/QĐ-UBND); ***bỏ phiếu kín lựa chọn ít nhất 01 (một) SGK cho mỗi môn học***; báo cáo với hiệu trưởng danh mục SGK do tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn. Danh mục SGK do tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn có chữ ký của tổ trưởng tổ chuyên môn và các giáo viên tham gia lựa chọn.

**Lưu ý:** Đối với các tổ ghép nhiều môn: Phần bỏ phiếu giáo viên chỉ bỏ phiếu môn mình tham gia giảng dạy (môn học theo Chương trình GDPT 2018) và Tổ trưởng là người chủ trì cuộc họp và ký vào danh mục được đề xuất

**Hồ sơ tổ chuyên môn gửi về cho lãnh đạo nhà trường, bao gồm:**

*+ Bản nhận xét đánh giá SGK của từng thành viên nêu những ưu điểm, hạn chế, tính phù hợp của các quyển sách (mẫu số 01 – Phụ lục I).*

*+ Biên bản thảo luận của tổ chuyên môn lựa chọn SGK (mẫu số 02 – Phụ lục I).*

*+ Biên bản bỏ phiếu kín lựa chọn (mẫu số 03 – Phụ lục I) và phiếu bầu (mẫu số 04 – Phụ lục I).*

*+ Danh mục SGK được lựa chọn, được sắp xếp theo thứ tự số phiếu đồng ý lựa chọn từ cao xuống thấp theo từng môn, có chữ ký của các thành viên của tổ và tổ trưởng tổ chuyên môn lựa chọn (mẫu số 05 – Phụ lục I).*

*+* **Bước 2:** Nhà trường tổ chức cuộc họp với thành phần dự họp gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn và đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh để thảo luận, đánh giá SGK trên cơ sở danh mục SGK do các tổ chuyên môn đề xuất; ***lựa chọn 01 (một) SGK cho mỗi môn học***; báo cáo về phòng GDĐT danh mục SGK lớp 8 do trường đề xuất lựa chọn. Danh mục SGK do trường đề xuất lựa chọn có chữ ký của người đứng đầu đơn vị và các tổ trưởng tổ chuyên môn.

**Hồ sơ gửi về cho phòng GDĐT đối với các trường bao gồm:**

*+ Kế hoạch tổ chức đề xuất lựa chọn SGK của nhà trường (trường tự xây dựng kế hoạch)*

*+ Biên bản họp (tổng hợp nhận xét, đánh giá, lựa chọn SGK của các thành viên theo mẫu 01 – Phụ lục II).*

*+ Báo cáo danh mục SGK đề xuất lựa chọn có chữ ký của thủ trưởng cơ sở giáo dục và các thành viên tham gia (01 SGK cho mỗi môn học theo mẫu 02- Phụ lục II đối với cấp THCS).*

**3. Tiến độ thực hiện kế hoạch**

| **TT** | **Thời gian** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị phụ trách** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Từ ngày 15/02/2023 đến 28/02/2023 | Nghiên cứu các bản mẫu sách giáo khoa | Giáo viên |
| 2 | Từ 01/3/2023 đến 04/3/2023 | Các tổ chuyên môn tổ chức lựa chọn đề xuất danh mục sách giáo khoa | Các cơ sở giáo dục giáo dục |
| 3 | 06/3/2023 | Tổ trưương gửi Phó Hiệu trởng các loại hô sơ theo quy định | Tổ trưởng |
| 4 | Tứ 07/3/2023 đến 11/3/2023 | Trường tổ chức họp lựa chọn SGK | Hội đồng chọn SGK trường |
| 5 | 13/3/2023 | Gửi hồ về Phòng giáo dục | Phó Hiệu trưởng |

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch triển khai công tác lựa chọn SGK lớp 7.

- Các tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận, đề xuất lựa chọn SGK theo quy định.

- Hồ sơ đề xuất lựa chọn SGK được lưu trữ tại trường đảm bảo theo quy định phục vụ công tác kiểm tra của cơ quan quản lý.

- Thông báo danh mục SGK được UBND tỉnh phê duyệt đến giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh; sử dụng hiệu quả SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt trong quá trình dạy học theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là kế hoạch Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 8 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 sử dụng từ năm học 2023 – 2024của trường TH&THCS Phú Thành B. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, tổ trưởng chuyên môn phản hồi qua chuyên môn để được hướng dẫn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận :***  - Phòng GDĐT;  - Giáo viên trường (th)  - Lưu: VT, | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Huỳnh Thị Hường** |

**PHỤ LỤC I**

*(Đính kèm Kế hoạch số 12 /KH-TH&THCSPTB ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Trường TH&THCS Phú Thành B)*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG…………………  **TỔ :…………………..**  Mẫu 01 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MÔN…………………… LỚP ……………**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**NĂM HỌC 2023-2024**

Tên sách: …………………

Tác giả:…………………….

Nhà xuất bản: ………………………………

Họ và tên giáo viên đánh giá:

| **TT** | **Các tiêu chí** | Đánh giá  *(đánh X vào ô tương ứng)* | | **Minh chứng**  *(khi đánh giá không đạt cần nêu ít nhất 01 minh chứng)* |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đạt** | **Không đạt** |  |
| **I. Nhóm 1: Tình hình địa phương** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Phù hợp với đặc điểm, điều kiện, kinh tế- xã hội,văn hóa, lịch sử, địa lý của địa phương và cộng đồng dân cư |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Phù hợp với kế hoạch giáo dục của địa phương. |  |  |  |
| **II. Nhóm 2: Truyền thống văn hóa nếp sống** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Khách quan, đa chiều, không thành kiến, kỳ thị. |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Sinh động và gần gũi với cuộc sống cộng đồng. |  |  |  |
| **III. Nhóm 3: Điều kiện dạy học** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của địa phương. |  |  |  |
| **IV. Nhóm 4: Ngữ liệu** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Tính chính xác các thông tin, số liệu. |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Đơn giản, dễ hiểu. |  |  |  |
| 3 | Tiêu chí 3: Nội dung được sắp xếp một cách khoa học. |  |  |  |
| 4 | Tiêu chí 4: Sự kết nối hợp lý giữa các môn học. |  |  |  |
| 5 | Tiêu chí 5: Độ khó, độ phức tạp phù hợp với trình độ học sinh. |  |  |  |
| 6 | Tiêu chí 6: Cân bằng giữa độ sâu và độ rộng của kiến thức. |  |  |  |
| 7 | Tiêu chí 7: Diễn đạt mạch lạc, trong sáng và chính xác. |  |  |  |
| 8 | Tiêu chí 8: Từ ngữ quen thuộc, có giải thích các từ mới, khó hiểu. |  |  |  |
| 9 | Tiêu chí 9: Thuận lợi trong quá trình sử dụng (đọc, tra cứu, lưu giữ…). |  |  |  |
| 10 | Tiêu chí 10: Có chỉ dẫn đến các nguồn tham khảo và các hoạt động bổ sung |  |  |  |
| 11 | Tiêu chí 11: Các minh họa thích hợp và giúp ích cho việc học. |  |  |  |
| 12 | Tiêu chí 12: Cấu trúc thích hợp (số tập, chương, phần, chủ đề). |  |  |  |
| 13 | Tiêu chí 13: Tạo cảm hứng, động lực học tập cho học sinh. |  |  |  |
| 14 | Tiêu chí 14: Khuyến khích học sinh quan sát, suy nghĩ, vận dụng. |  |  |  |
| 15 | Tiêu chí 15: Thuận lợi cho cha mẹ học sinh hướng dẫn học sinh học tại nhà; học sinh tự tìm hiểu, tự học. |  |  |  |
| **V. Nhóm 5: Phương pháp dạy học** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Tạo điều kiện cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Phù hợp với năng lực, phẩm chất học tập của học sinh. |  |  |  |
| 3 | Tiêu chí 3: Thể hiện công cụ để đánh giá kiến thức và kỹ năng học được. |  |  |  |

**Nhận xét chung**

**Ưu điểm:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hạn chế:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | ***Ngày tháng năm 2023***  NGƯỜI ĐÁNH GIÁ  *Ký, ghi rõ họ tên* |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG…….  **TỔ :…………………..**  Mẫu 02 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN**

**Kết quả nghiên cứu sách giáo khoa môn……lớp …….. Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năm học 2023-2024**

**1. Thời gian:** giờ , ngày tháng năm 2023

**2. Địa điểm:** …………… …………………………………………………..

**3. Thành phần:**

+ Tổ chuyên môn …………….(số lượng…….....)

+ Chủ trì cuộc họp: (*tổ trưởng sẽ chủ trì phiên họp kể cả đối với tổ ghép nhiều môn*)

**4. Nội dung:**

**Qua thời gian nghiên cứu bản mẫu sách giáo khoa theo công văn 1814/SGDĐT-GDTrH&TX ngày 18 tháng 12 năm 2022, và theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /02/2023 của Sở GDĐT và căn cứ vào tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa Quyết định số 276/QĐ-UBND-HC ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp tổ chuyên môn nhận xét đánh giá từng sách giáo khoa cụ thể như sau:**

**a. Môn.........................**

Tên sách:

Tác giả:

Nhà xuất bản: ………………………………

Ưu điểm:

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

Hạn chế:

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

**b. Môn.........................**

Tên sách:

Tác giả:

Nhà xuất bản: ………………………………

Ưu điểm:

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

Hạn chế:

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

**c. Môn………………**

Tên sách:

Tác giả:

Nhà xuất bản: ………………………………

Ưu điểm:

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

Hạn chế:

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

**d. Môn………………………**

Tên sách:

Tác giả:

Nhà xuất bản: ………………………………

Ưu điểm:

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

Hạn chế:

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

**\* Phần ý kiến của thành viên tổ chuyên môn**

………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

Trên đây là tổng hợp nhận xét ưu điểm hạn chế của các sách giáo khoa được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt để tổ chuyên môn làm căn cứ bỏ phiếu kín đề xuất lựa chọn.

**Biên bản kết thúc lúc…….giờ…..phút cùng ngày./.**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **THƯ KÝ** |

**Thành viên cùng dự họp** *(Phải có đầy đủ họ tên và chữ ký các thành viên dự họp)*

1. ……………………………..

2. ……………………………..

3. …………………………….

4. ……………………………..

5. …………………………….

……………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG…….  **TỔ :…………………..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN**

Mẫu 03

**Kết quả bỏ phiếu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa môn……lớp …….. Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năm học 2023-2024**

**1. Thời gian:** giờ ngày / /2023.

**2. Địa điểm:** ……………

**3. Thành phần:**

**4. Nội dung:**

**Căn cứ QĐ số 276/QĐ-UBND-HC ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông và Hướng dẫn tại Kế hoạch số /KH- SGDĐT ngày /2/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 năm học 2022-2023 tổ chuyên môn tiến hành bỏ phiếu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa để trình lãnh đạo trường**

Theo thống nhất tại cuộc Họp, phân công **tổ kiểm phiếu gồm các ông / bà:**

**+**

**+**

Kết quả kiểm phiếu Qua kết quả kiểm tra phiếu lựa chọn sách giáo khoa của kết quả cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên sách** | **Kết quả** |
| **1** |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |
| **.** |  |  |

Với kết quả kiểm phiếu sách giáo khoa được đề xuất lựa chọn[[1]](#footnote-1) là (xếp thứ tự từ cao xuống thấp):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên sách** | **Kết quả** |
| **1** |  |  |
| **.** |  |  |
| **.** |  |  |

Buổi kiểm phiếu kết thúc lúc…….giờ…phút cùng ngày./.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **ĐẠI DIỆN TỔ KIỂM PHIẾU** |
| *(ký ghi rõ họ tên)* | *(ký ghi rõ họ tên)* |

**Thành viên dự họp** *(Phải có đầy đủ họ tên và chữ ký các thành viên dự họp xác nhận kết quả bỏ phiếu)*

1. ……………………………..

2. ……………………………..

3. …………………………….

4. ……………………………..

5. …………………………….

……………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG……………  **TỔ………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Mẫu 04

**PHIẾU LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA MÔN …. LỚP …….**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**NĂM HỌC 2023- 2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Phần bỏ phiếu**  *(đánh dấu* ***X*** *vào ô Lựa chọn hoặc Không chọn tương ứng)* | |
| **Lựa chọn** | **Không chọn** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**Lưu ý:**

- Giáo viên chỉ bỏ phiếu môn học thuộc chuyên môn của mình có giảng dạy. Ví dụ: tổ ghép Tiếng Anh – Thể dục thì giáo viên môn Tiếng Anh chỉ được bỏ phiếu đề xuất lựa chọn môn Tiếng Anh, Giáo viên môn Thể dục chỉ bỏ phiếu đề xuất lựa chọn môn Thể dục.

- Phiếu không cần ký tên, trong trường hợp bất khả kháng giáo viên phải vắng mặt thì ý kiến của giáo viên vắng thể hiện bằng phiếu có ký tên xác nhận của giáo viên và được tính vào kết quả bỏ phiếu lần đầu.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG…………..…..**  **TỔ:……………**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**…*………,ngày…….tháng…………năm 2023***

Mẫu 05

Kính gửi: Hiệu trưởng / Giám đốc……………

Căn cứ vào biên bản cuộc họp thảo luận đánh giá sách giáo khoa lớp (biên bản đính kèm) và kết quả bỏ phiếu của các môn, Tổ…………….xin tổng hợp kết quả đề xuất danh mục trình lãnh đạo xem xét cụ thể danh mục được đề xuất:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số phiếu** | **Nhóm trưởng chuyên môn**  *(ký tên xác nhận đối với tổ ghép nhiều môn)* |
| **1** |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

Trên đây là Danh mục sách giáo khoa được Tổ…………. lựa chọn đề xuất trình lãnh đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  *(ký tên và ghi rõ họ tên)* |

**PHỤ LỤC II**

*(Đính kèm Kế hoạch số 12 /KH-TH&THCSPTB ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Trường TH&THCS Phú Thành B)*

Mẫu 01

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND ……………**  **TRƯỜNG…..……**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
|  | **………*………ngày…….tháng…………năm 2023*** |

**BIÊN BẢN**

**Họp đánh giá và đề xuất Danh mục sách giáo lớp ………. Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năm học 2023-2024**

- Thời gian: ........giờ ngày / /2023.

- Địa điểm: ……………

- Thành phần: ………………. (nêu rõ số lượng, hiệu trưởng chủ trì lưu ý có sự tham dự của Ban đại diện cha mẹ học sinh thành phần theo điều 8 khoản 1 điểm b)

+ Chủ trì cuộc họp:…………………………………………………………….

+ Thư ký cuộc họp:……………………………………………………………

**- Nội dung**

**……………**

**I. PHẦN TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ SÁCH GIÁO KHOA**

**Nhà trường tiến hành Nhận xét đánh giá cụ thể từng bộ sách (theo danh mục được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt, tổng hợp từ biên bản của các tổ chuyên môn)[[2]](#footnote-2)**

**1. Môn Ngữ Văn**

**1.1. Ngữ văn …….**

**Tác giả: (ghi đầy đủ thông tin như quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ GDĐT)**

**Nhà xuất bản:**

**Ưu điểm:……………….**

**Hạn chế :……………………**

**1.2. Ngữ văn ………….**

**Tác giả:**

**Nhà xuất bản:**

**Ưu điểm:……………….**

**Hạn chế :……………………**

**….**

**Các môn khác thực hiện tương tự**

**II. PHẦN Ý KIẾN CỦA CUỘC HỌP**

**(Ghi ý kiến của các thành viên tham dự cuộc họp chú ý ghi nhận ý kiến của đại diện Cha mẹ học sinh)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**III. PHẦN LỰA CHỌN DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA**

**Căn cứ vào kết quả đề xuất lựa chọn của các tổ chuyên môn, căn cứ vào kết quả thảo luận tại cuộc hợp và đề xuất của các tổ chuyên môn, qua kết quả thảo luận đánh giá tại cuộc họp và căn cứ vào các tiêu chí của Quyết định số 276/QĐ-UBND-HC ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Nhà trường/ trung tâm thống nhất đề xuất lựa chọn danh mục sách giáo khoa lớp …………Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (*danh mục đính kèm*) gửi Sở /Phòng GDĐT tổng hợp.**

Buổi họp kết thúc lúc .............................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG** | **THƯ KÝ** |
| *(Ký tên và đóng dấu)* |  |

**Thành viên dự họp** *(Phải có đầy đủ họ tên và chữ ký của người tham dự)*

1. ……………………………..

2. ……………………………..

3. …………………………….

4. ……………………………..

5. …………………………….

6.……………………………..

Mẫu 02

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND ………**  **TRƯỜNG………..………**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA - XÃ HỘI - CHỦ NGHĨA - VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA ĐƯỢC ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN**

(Kèm theo biên bản họp đánh giá và đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 8

Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năm học 2023-204 của trường……………)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Tên sách** | **Tên tác giả**  *(ghi đầy đủ tất cả thông tin như trong Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ GDĐT)* | **Nhà xuất bản**  *(Ghi chính xác tên nhà xuất bản)* | **Tổ trưởng chuyên môn ký tên xác nhận**  *(Đối với tổ ghép thì tổ trưởng ký các môn của tổ mình được phân công quản lý, đối với Hoạt động giáo dục không có tổ chuyên môn thì lãnh đạo phụ trách chuyên môn đại diện ký)* |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| . |  |  |  |  |  |
| . |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……………,ngày…….tháng……năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(ký tên và đóng dấu)* |

1. Tổ trưởng chuyên môn chủ trì phần bỏ phiếu, quy định cụ thể Sách giáo khoa có số phiếu như thế nào là được chọn giới thiệu đề xuất, khuyến nghị sách được chọn giới thiệu đề xuất đến nhà trường là sách đạt từ 50% số phiếu đồng ý trở lên [↑](#footnote-ref-1)
2. Lưu ý phải có đầy đủ nhận xét của tất cả các sách giáo khoa được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, ví dụ Sách giáo khoa lớp 8 có 42 sách được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt thì trong biên bản của nhà trường phải thể hiện đủ 42 sách giáo khoa [↑](#footnote-ref-2)